

TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 7 – CÀ MAU
TỈNH CÀ MAU
Số: 89/2025/QĐST-HNGĐ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Cà Mau, ngày 03 tháng 11 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và Gia đình thụ lý số 170/2025/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 10 năm 2025, giữa:

* Nguyên đơn: Ông **Khuru Quốc N**, sinh ngày 15/10/1977

Số căn cước công dân: 095077009114 cấp ngày 20/08/2021.

Địa chỉ: PT HB, tỉnh Cà Mau.

* Bị đơn: **Bùi Thị Út T**, sinh ngày 01/01/1988.

Số căn cước công dân: 093188013688 cấp ngày 09/08/2021.

Địa chỉ: PT HB, tỉnh Cà Mau.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55; Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 24, khoản 7 Điều 26 và điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 24 tháng 10 năm 2025.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 24 tháng 10 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

- Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Khuru Quốc N và bà Bùi Thị Út T.
- Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:
 - Về hôn nhân: Ông Khuru Quốc N và bà Bùi Thị Út T thuận tình ly hôn.
 - Về con chung: Ông Khuru Quốc N và bà Bùi Thị Út T thống nhất giao cháu Khuru Quốc Q, sinh ngày 21/11/2007 cho ông Khuru Quốc N trực tiếp trông nom, nuôi

dưỡng, chăm sóc, giáo dục và giao cháu Khuru Thảo Q, sinh ngày 15/05/2014 cho bà Bùi Thị Út T trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục.

Ông Khuru Quốc N và bà Bùi Thị Út T đang trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Khuru Quốc Q và cháu Khuru Thảo Q nên ông Khuru Quốc N có trách nhiệm giao cháu Khuru Thảo Q cho bà Bùi Thị Út T trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục và bà Bùi Thị Út T có trách nhiệm giao cháu Khuru Quốc Q cho ông Khuru Quốc N trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục.

Ông Khuru Quốc N và bà Bùi Thị Út T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung; không ai được cản trở.

Ông Khuru Quốc N và bà Bùi Thị Út T đều không có yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên không đặt ra giải quyết.

2.3. Về tài sản chung và nợ chung: Ông Khuru Quốc N và bà Bùi Thị Út T thống nhất xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. Về án phí: Án phí dân sự sơ thẩm về Hôn nhân và Gia đình bằng 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), nhưng hòa giải thành nên chỉ nộp 50% bằng 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng), Ông Khuru Quốc N tự nguyện nộp toàn bộ án phí. Ông Khuru Quốc N đã nộp tạm ứng án phí 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số **0002669 ngày 20 tháng 10 năm 2025** tại Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 7 - Cà Mau, tỉnh Cà Mau nên được chuyển thu án phí 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) và được hoàn lại số tiền chênh lệch 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tại Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 7 - Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND Khu vực 7 - Cà Mau;
- Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 7- Cà Mau, tỉnh Cà Mau;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- UNND xã nơi ĐKKH (**xã Hòa Bình, tỉnh Cà Mau**).

Lê Thị Mỹ Xuyên